

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 1

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6đ)

Học sinh đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

Ngôn chí – bài 10

(Nguyễn Trãi)

Cảnh tựa chùa chiền, lòng tựa thầy.

Có thân chớ phải lợi danh vầy.

Đêm thanh hợp nguyệt nghiêng chén,

Ngày vắng xem hoa bọ (1) cây.

Cây rợp chồi cành chim kết tổ,

Ao quang mầu ầu (2) cá nên bày.

Ít nhiều tiêu sái (3) lòng ngoài thế,

Năng một ông này đẹp thú này

(Đào Duy Anh, Nguyễn Trãi toàn tập, NXB Khoa học xã hội, 1976)

Chú thích:

(1) Bọt cây: chăm nom, săn sóc cây

(2) Máu ấu: mầm cây củ ấu.

(4) Tiêu sái: thành thoi, thoát tục.

(5) Năng: có thể, hay.

Câu 1: Bài thơ Ngôn chí 10 thuộc sáng tác nào sau đây của Nguyễn Trãi?

A. Văn chính luận

B. Thơ chữ Hán

C. Thơ Nôm

D. Thơ tự thuật

Câu 2: Văn bản Ngôn chí 10 thuộc thể thơ nào? Vì sao?

A. Thể thơ tự do, vì các dòng không theo quy luật

B. Thể thơ thất ngôn, vì mỗi dòng có 7 chữ

C. Thể thơ tứ tuyệt, vì có 4 khổ, mỗi khổ 4 dòng

D. Thể thơ thất ngôn bát cú xen lục ngôn vì có 7 dòng, mỗi dòng có 8 hoặc 6 chữ

Câu 3: Đối tượng trữ tình của bài thơ là?

A. Cảnh chùa

B. Đêm trăng

C. Ao cá

D. Cuộc sống điền viên nơi thôn quê

Câu 4: Dòng nào gợi lên bức “chân dung” của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

A. Gắn bó với cuộc sống nơi thôn dã, yêu và hòa hợp với thiên nhiên

B. Quyết tránh xa vòng danh lợi để vui thú điền viên

C. Lòng thanh tịnh như nhà tu hành

D. Tận hưởng thú vui tao nhã

Câu 5: Hình ảnh thơ trong Ngôn chí 10 có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

A. Hình ảnh thơ tươi sáng

B. Hình ảnh xưa cũ

C. Hình ảnh gần gũi, quen thuộc

D. Hình ảnh tượng tượng

Câu 6: Nội dung hai câu đề là?

A. Sức sống nơi làng quê

B. Thú vui tao nhã

C. Cảnh vật, lòng người

D. Ít vương bận, vui sống

Câu 7: Nghệ thuật đối thể hiện ở hai dòng thơ nào?

A. Hai câu đề, hai câu luận

B. Hai câu luận, hai câu kết

C. Hai câu kết, hai câu thực

D. Hai câu thực, hai câu luận

Câu 8: Dòng nào sau đây nói lên cách đối trong hai câu luận của bài thơ?

A. Ngôn đối: là đối bằng lời suông

B. Sự đối: đối bằng điển cố

C. Chính đối: mỗi câu trình bày một sự việc nhưng nói lên cùng một ý

D. Phản đối: nêu hai sự việc trái ngược nhau

Câu 9: Phân tích nghệ thuật đối đặc sắc và vẻ đẹp tâm hồn của thi nhân được thể hiện qua hai câu thực của bài thơ (1đ)

Câu 10: Cảm nhận của em về bức chân dung tinh thần của Nguyễn Trãi qua bài thơ Ngôn chí 10 (viết từ 6-8 dòng) (1đ)

II. VIẾT (4đ)

Câu 1: Quan sát bức họa, đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi a,b (1đ)



2. Từ khi có văn minh, con người đã nghĩ đến danh và lợi. Bởi luôn muốn thu vén địa vị và lợi lộc cho riêng mình, biết bao tham quan đã gây nên nghiệp chướng, oan tình, kì án, gieo rắc đau thương trên khắp thế gian. Danh và lợi là hai lưỡi kiếm rất ác độc và mãnh liệt, thường theo đuổi ta trên suốt đường đời không sao dứt bỏ được.

(<https://by.com.vn/Ow24o>)

Câu 2: Viết bài luận thuyết phục người thân (bố mẹ, anh chị, bạn bè) điều chỉnh quan niệm sống: tiền là thước đo năng lực, tiền phản ánh giá trị sống của con người (3đ)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 1**Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
C	D	D	A	C	C	D	C

Câu 1: Bài thơ Ngôn chí 10 thuộc sáng tác nào sau đây của Nguyễn Trãi?

- A. Văn chính luận
- B. Thơ chữ Hán
- C. Thơ Nôm
- D. Thơ tự thuật

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Lời giải chi tiết:

Bài thơ Ngôn chí 10 thuộc những sáng tác trong thể loại thơ Nôm của Nguyễn Trãi.

→ Đáp án C

Câu 2: Văn bản Ngôn chí 10 thuộc thể thơ nào? Vì sao?

- A. Thể thơ tự do, vì các dòng không theo quy luật

- B. Thể thơ thất ngôn, vì mỗi dòng có 7 chữ
- C. Thể thơ tứ tuyệt, vì có 4 khổ, mỗi khổ 4 dòng
- D. Thể thơ thất ngôn bát cú xen lục ngôn vì có 7 dòng, mỗi dòng có 8 hoặc 6 chữ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Chú ý số chữ và số câu của bài thơ

Nhớ lại những đặc điểm của các thể thơ thường gặp

Lời giải chi tiết:

Văn bản thuộc thể thơ thất ngôn bát cú xen lục ngôn vì có 7 dòng, mỗi dòng có 8 hoặc 6 chữ

→ Đáp án D

Câu 3: Đối tượng trữ tình của bài thơ là?

- A. Cảnh chùa
- B. Đêm trăng
- C. Ao cá
- D. Cuộc sống điền viên nơi thôn quê

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Chú ý vào những hình ảnh được lặp lại nhiều lần trong bài thơ

Lời giải chi tiết:

Đối tượng trữ tình của bài thơ là cuộc sống điền viên nơi thôn quê thông qua những hình ảnh: hoa bọ, chim, cá,...

→ Đáp án D

Câu 4: Dòng nào gợi lên bức “chân dung” của nhân vật trữ tình trong bài thơ?

- A. Gắn bó với cuộc sống nơi thôn dã, yêu và hòa hợp với thiên nhiên
- B. Quyết tránh xa vòng danh lợi để vui thú điền viên
- C. Lòng thanh tịnh như nhà tu hành
- D. Tận hưởng thú vui tao nhã

Phương pháp giải:

Đọc kỹ và phân tích bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Nhân vật trữ tình hiện lên trong cuộc sống yên bình, gắn bó với cuộc sống nơi thôn dã, yêu và hòa hợp với thiên nhiên

→ Đáp án A

Câu 5: Hình ảnh thơ trong Ngôn chí 10 có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Hình ảnh thơ tươi sáng
- B. Hình ảnh xưa cũ
- C. Hình ảnh gần gũi, quen thuộc
- D. Hình ảnh tưởng tượng

Phương pháp giải:

Đọc kỹ bài thơ

Chú ý những hình ảnh trong bài thơ và rút ra đặc điểm nổi bật

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh thơ trong Ngôn chí 10 mang nét gần gũi, quen thuộc, nét bình dị của làng quê Việt Nam

→ Đáp án C

Câu 6: Nội dung hai câu đề là?

- A. Sức sống nơi làng quê
- B. Thú vui tao nhã
- C. Cảnh vật, lòng người
- D. Ít vương bận, vui sống

Phương pháp giải:

Đọc kỹ hai câu đề và rút ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung hai câu đề: Cảnh tựa chùa chiền, lòng tựa thầy.

Có thân chớ phải lợi danh vầy.

Hai câu đề mượn cảnh thiên nhiên để nói về lòng người: cảnh thanh bình như chốn chùa thiêng, lòng người cũng an nhiên, không vướng chút danh lợi quan trường

→ Đáp án C

Câu 7: Nghệ thuật đối thể hiện ở hai dòng thơ nào?

- A. Hai câu đề, hai câu luận
- B. Hai câu luận, hai câu kết
- C. Hai câu kết, hai câu thực
- D. Hai câu thực, hai câu luận

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Nhớ lại kiến thức về nghệ thuật đối

Lời giải chi tiết:

→ Đáp án D

Câu 8: Dòng nào sau đây nói lên cách đối trong hai câu luận của bài thơ?

- A. Ngôn đối: là đối bằng lời suông

B. Sự đối: đối bằng điển cố

C. Chính đối: mỗi câu trình bày một sự việc nhưng nói lên cùng một ý

D. Phản đối: nêu hai sự việc trái ngược nhau

Phương pháp giải:

Chú ý hai câu luận của bài thơ

Lời giải chi tiết:

Hai câu luận của bài thơ sử dụng cách đối Chính đối: mỗi câu trình bày một sự việc nhưng nói lên cùng một ý

→ Đáp án C

Câu 9: : Phân tích nghệ thuật đối đặc sắc và vẻ đẹp tâm hồn của thi nhân được thể hiện qua hai câu thực của bài thơ

Phương pháp giải:

Đọc kỹ hai câu thực và phân tích nghệ thuật đối

Lời giải chi tiết:

- Hai câu thực: Đêm thanh hóp nguyệt nghiêng chén,

Ngày vắng xem hoa bẻ cây

- Nghệ thuật đối- chính đối: Mỗi câu trình bày một sự việc ở thời điểm khác nhau nhưng cùng nói lên một ý – lối sống thanh cao của cao nhân mặc khách diễn ra nơi thôn quê với trăng gió, cây và hoa

+Đêm trăng thanh uống rượu, nghiêng chén uống cả ánh trăng. Trăng soi bóng trong chén, lẳng vào hồn thi nhân... uống rượu thưởng trăng

+Ngày ngắm hoa, chăm cây, tía cảnh...

Câu 10: Cảm nhận của em về bức chân dung tinh thần của Nguyễn Trãi qua bài thơ Ngôn chí 10 (viết từ 6-8 dòng)

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích của bản thân, kiến thức và kĩ năng đã học để hoàn thành yêu cầu

Lời giải chi tiết:

- HS tự cảm nhận bằng cảm xúc của riêng mình nhưng cần thể hiện các nét chính về bức chân dung tinh thần của Nguyễn Trãi qua bài thơ

- Tham khảo những ý chính sau:

+ Lòng người trong sạch như lòng thầy chùa chân tu, không vương bận danh lợi

+Mở rộng tâm hồn giao hòa cùng cảnh vật thôn quê: uống rượu ngắm trăng, hoa; chăm cây cảnh; ngắm chim làm tổ trên cây, cá bơi từng đàn dưới nước

+Không quan tâm sự đời, thấy lòng thanh thản với thú vui đẹp...

PHẦN II. VIẾT

Câu 1: Quan sát bức họa, đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi a,b

a. Đặt tên cho bức họa và văn bản trên

Phương pháp giải:

Quan sát kĩ bức họa và đọc kĩ văn bản để rút ra nội dung chính, từ đó đưa ra câu trả lời

Lời giải chi tiết:

- HS tự đặt tên theo ý cá nhân, cần làm nổi bật bản chất của bức họa, đoạn văn bản

- Tham khảo gợi ý sau:

+Bức họa: Hành trình danh vọng, tiền tài/ Sức mạnh của đồng tiền

+Đoạn văn bản : Hậu họa của danh vọng

b. Làm rõ nét tương đồng ở bức họa và đoạn văn bản trên. Chỉ ra sự khác biệt của chúng do phương tiện chuyển tải thông tin mang lại (trả lời từ 5-7 dòng)

Phương pháp giải:

- Quan sát kĩ bức họa và đọc kĩ đoạn văn bản

Lời giải chi tiết:

- Nét tương đồng: cùng nói về vấn đề danh lợi, tiền tài của đời người

- Khác biệt:

+ Bức họa: dùng hình ảnh, hình khối minh họa cụ thể sinh động hành trình, thái độ con người trước danh lợi; thế đứng của con người khi có danh lợi

+ Đoạn văn bản: dùng ngôn ngữ diễn tả nỗi đau của con người do lòng tham danh lợi mang đến... Con người khó thoát khỏi vòng danh lợi.

Câu 2: Viết bài văn

Phương pháp giải:

Sử dụng những kiến thức đã học và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành yêu cầu

Lời giải chi tiết:

... thuyết phục người thân (bố mẹ, anh chị, bạn bè) điều chỉnh quan niệm sống: tiền là thước đo năng lực, tiền phản ánh giá trị sống của con người.		
Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0.25	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu vấn đề: tiền là thước đo năng lực, tiền phản ánh giá trị sống của con người - Thái độ người viết về quan niệm trên
Thân bài	2.0	<p>Gồm các ý chính (từ 2 luận điểm trở lên)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức, phân tích về vai trò của đồng tiền +Hiểu đúng: là phương tiện của cuộc sống, mỗi người cần làm ra tiền tự nuôi sống bản thân, giúp đỡ gia đình... +Tác hại của việc hiểu chưa đúng: coi tiền là mục đích sống → dễ dẫn đến sai lầm, hy sinh sức khỏe, hạnh phúc,... - Nêu ngắn gọn quan điểm của bản thân và đề xuất sự điều chỉnh quan niệm và hành động sống...
Kết bài	0.5	<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định vai trò của quan niệm sống đúng, phù hợp với thời đại

		- Nhận thức, lựa chọn lối sống, hành động của bản thân...
Yêu cầu khác	0.25	- Bài viết thể hiện rõ đặc trưng thể loại (nghị luận). - Diễn đạt rõ ý, lập luận logic; suy luận, bình luận phù hợp với văn hóa dân tộc,.. - Dẫn chứng đa dạng

Loigiaihay.com